

Bản án số: 16/2019/HSST

Ngày: 19/4/2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thuý

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Hồng Hà

2. Ông Dương Văn Ngạn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:**  
Bà Đỗ Thị Xoa – Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13 ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Xuân K**, sinh năm 1996 tại xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú thôn Bích Khê, xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc kinh; con ông Nguyễn Xuân Hà và bà Trần Thị Thắm; có vợ là Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 2000, chưa có con; tiền sự: không.

**Tiền án:**

Tại bản án số 42 ngày 29-11-2016, Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản 12.500.000<sup>d</sup>). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06-4-2018 và các hình phạt khác của bản án.

### **Nhân thân:**

- Tại bản án số 16 ngày 07-5-2014, Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản 57.148.000<sup>d</sup>). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12-02-2015 và các hình phạt khác của bản án.

- Tại bản án số 35 ngày 18-9-2015, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản 800.000<sup>d</sup>). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tháng 3/2016 và các hình phạt khác của bản án.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10-01-2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

- **Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; cư trú tại thôn Phụng Hoàng, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (vắng mặt; có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1989; cư trú tại thôn Bích Khê, xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do lười lao động lại muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 07 giờ ngày 05-01-2019, Nguyễn Xuân K đi bộ từ thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh đến xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương với mục đích ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 08 giờ cùng ngày, K đi đến khu vực nhà bà Nguyễn Thị T, sinh 1959 ở thôn Phụng Hoàng, xã Cẩm Hoàng thấy cửa nhà đóng, cổng khóa, quan sát xung quanh không có ai, K trèo qua tường rào vào vườn nhà bà T; đi qua cửa lách vào nấp trong nhà vệ sinh tầng 1 để chờ cơ hội. Lợi dụng lúc bà T lau dọn ở phòng khách không để ý, K lén lút lên tầng 2 vào phòng ngủ nấp. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, bà T ra vườn cách nhà khoảng 300m để hái rau. K đi từ tầng 2 xuống phòng ngủ tầng 1 thấy 01 két sắt (bên trong có 01 vòng đeo cổ và 01mặt hình trái tim đính đá màu xanh, tổng trọng lượng 06 chỉ; 01 vòng đeo tay 03 chỉ đều là vàng 9999); K vắn lật ngửa két sắt lên và xuống bếp lấy 01 con dao rửa, búa để phá két

sắt. Khoảng 10 phút sau K phá, tách được một nửa của lớp thép bên ngoài đáy kết thì bà T về phát hiện; K ẩn nấp rồi bỏ chạy ra ngoài cổng thì quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ.

Ngày 05-01-2019, Cơ quan điều tra đã quản lý 01 vòng đeo cổ có mặt hình trái tim đính đá màu xanh; 01 vòng đeo tay đều kim loại màu vàng; 01 con dao rựa bằng kim loại lưỡi liền chuôi dài 39cm; 01 búa bằng kim loại dài 16cm; 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp loại 125kg do bà Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp. Ngày 19-01-2019 và ngày 27-02-2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho bà T.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG-TTHS ngày 04-3-2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Giàng kết luận:

- 01 vòng đeo tay làm bằng vàng ta trọng lượng 03 chỉ (hàm lượng vàng 99,40) trị giá 10.800.000<sup>d</sup>;
- 01 vòng đeo cổ làm bằng vàng ta trọng lượng 05 chỉ (hàm lượng 95,62) trị giá 17.250.000<sup>d</sup>;
- 01 mặt dây đeo cổ làm bằng vàng ta trọng lượng 01 chỉ (hàm lượng 99,12), trị giá 3.550.000<sup>d</sup>;
- 01 kết sắt Việt Tiệp loại 125kg, trị giá 1.000.000<sup>d</sup>.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSCG ngày 26-3-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố Nguyễn Xuân K về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân K phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57, Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân K từ 16 đến 19 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giam 10-01-2019; không áp dụng hình phạt bổ sung; trách nhiệm dân sự và vật chứng không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn

giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội; quá trình điều tra đã nhờ anh Quảng (anh trai) bồi thường thay cho bà T. Bị cáo khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá của Hội đồng định giá;

Anh Quảng xác nhận đã bồi thường cho bà T hồ bị cáo 1.500.000đ. Vì là tình anh em và số tiền ít nên anh cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bà T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo, lời khai bà T và người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG-TTHS ngày 04-3-2019, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05-01-2019, tại nhà bà Nguyễn Thị T ở thôn Phụng Hoàng, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Xuân K đã lợi dụng sơ hở của gia đình bà T không có ai ở nhà, lén lút vào phòng ngủ vắn lật ngửa kết sắt, dùng dao và búa đập phá kết mục đích chiếm đoạt 09 chỉ vàng 9999, tổng trị giá 31.600.000đ. Khi bị cáo đang thực hiện hành vi chưa chiếm đoạt được tài sản thì bị bà T phát hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành

vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền tiêu xài, lại lười lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã thực hiện hoàn thành về hành vi nhưng chưa đạt về hậu quả; trong quá trình thực hiện tội phạm bị cáo mong muốn chiếm đoạt được tài sản nhỏ gọn, có giá trị trong két sắt nhưng bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản thì bị phát hiện quả tang, đây là nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo, do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự. Xét về hành vi và giá trị tài sản bị chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng đối với bị cáo Nguyễn Xuân K là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện trở thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu; đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh và Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị kết án theo bản án số 42 ngày 29-11-2016 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo nhờ gia đình bồi thường giá trị thiệt hại chiếc két sắt và tiền thuốc; do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng, hiện đang tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà T là người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị thiệt hại và tiền bồi thường giá trị chiếc kết sắt, tiền thuốc và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, về trách nhiệm dân sự không phải giải quyết.

Việc anh Quảng (anh trai bị cáo) cho bị cáo số tiền anh đã bồi thường hộ, anh không có yêu cầu, không phải giải quyết. Do vậy, HĐXX xác định anh tham gia phiên tòa với tư cách là người làm chứng.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc búa và con dao dựa bà T đã nhận lại, không phải giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân K phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân K 19 (Mười chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 10-01-2019.

**Về án phí:** Bị cáo K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo K có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo; Người bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Đoàn Thị Thúy**

